

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12-11-2019
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phước Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Lâm.

Ông Nguyễn Thành Nghiêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Phước Đạt - Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ L (tên gọi khác: Mỹ L), sinh năm 1969; cư trú tại ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị đơn: Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1950; cư trú tại ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 8 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Đoàn Văn T tự nguyện yêu thương và tổ chức đám cưới vào năm 2003. Bà L và ông T có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 01 tháng 12 năm 2003. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống tại ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc

Trăng, chung sống được 45 ngày thì phát sinh mâu thuẫn gia đình, ông T thiếu trách nhiệm của người chồng, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, không hàn gắn được, nên bà L về nhà cha mẹ ruột sinh sống, ngụ ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Nay bà L yêu cầu được ly hôn với ông T.

Trong thời gian chung sống, bà L và ông T không có con chung, không có nợ chung, không có tài sản chung.

Nay bà Nguyễn Thị Mỹ L yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ L yêu cầu được ly hôn với ông Đoàn Văn T.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 30 tháng 9 năm 2019, ông Đoàn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản chung và nợ chung đúng như bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày.

Nay trước yêu cầu của bà L, ông T có ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông T không đồng ý ly hôn với bà L, do ông T vẫn còn thương và mong muốn được chung sống cùng bà L.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, nên ông T không có ý kiến gì thêm.

** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, xét thấy nguyên đơn, bị đơn đã mâu thuẫn với nhau do bất đồng ý kiến, không còn sống chung với nhau thời gian dài, không hàn gắn được nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Về án phí nguyên đơn có đơn yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng trong vụ án ly hôn. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử nghị án và tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Đoàn Văn T cùng cư trú tại ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Bà L có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông T. Bà L đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án nhân dân huyện M đã thụ lý đơn và thông báo cho bà L nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật và bà L đã thực hiện việc nộp tiền tạm ứng án phí đúng quy định. Như vậy, việc Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng thụ lý đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ L là đúng thẩm quyền và đúng theo trình tự thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với bị đơn ông Đoàn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Đoàn Văn T.

[2] Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1969 và ông Đoàn Văn T, sinh năm 1950 tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 47, quyển số 01 ngày 01 tháng 12 năm 2003 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Đoàn Văn T là hợp pháp.

[4] Xét lý do xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ L, Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng bà L, ông T hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, không hàn gắn được làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến năm 2017, thì bà L, ông T không còn sống chung cho đến nay và bà L, ông T đã bỏ mặc nhau làm cho tình trạng hôn nhân của vợ chồng ông, bà trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[5] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Đoàn Văn T xác định ông, bà không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung; ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ L là người có đơn xin ly hôn nên căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Đoàn Văn T được ly hôn.
2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Đoàn Văn T xác định ông, bà không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung; ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.
3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/ 0009207 ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bà Nguyễn Thị Mỹ L đã nộp xong án phí.
4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện M;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV & THA);
- Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đặng Phước Tuấn